TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LB
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **737**/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*LB, ngày 12 tháng 12 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **707**/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

***Nguyên đơn***: Ông **LHT** - sinh năm 1976

Trú tại: Tổ dân phố AĐ, thị trấn TQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn*** Bà **NTVH** - sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 38, phường NT, quận LB, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/12/2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông LHT và bà NTVH**

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định ông T và bà H có 01 con chung là **Lê Huy Hoàng** - sinh ngày 04/10/2004 (Nam). Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm hoón việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho

đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Ông T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản***.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0015727** ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB, thành phố Hà Nội. Ông T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01 ngày 20/01/2004);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

**THẨM PHÁN**

***Trần Xuân Hương***